**BẢNG TỔNG HỢP, TIẾP THU GIẢI TRÌNH Ý KIẾN GÓP Ý**

**Dự thảo Nghị quyết về hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh Kon Tum giai đoạn 2021-2025**

*(Kèm theo Văn bản số: /SKHĐT-DN, ngày / /2021 của Sở Kế hoạch và Đầu tư)*

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Tên đơn vị** | **Văn bản góp ý** | **Ý kiến góp ý** | **Tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý** | **Ghi chú** |
|  | Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Kon Tum | Văn bản số 985/MTTQ-BTT ngày 15/3/2021 | Thống nhất với dự thảo Tờ trình và Nghị quyết |  |  |
|  | Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh | Văn bản số 685/VP-KTTH ngày 16/3/2021 | 1. Cơ bản thống nhất với dự thảo Nghị quyết   2. Đồng thời tham gia một số ý kiến như sau:  - Đối với các nội dung hỗ trợ đã được quy định cụ thể tại Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, Nghị định số 39/2018/NĐ-CP ngày 11 tháng 3 năm 2018,... thì nội dung dự thảo Nghị quyết chỉ cần trích dẫn mục, khoản, điểm, có thể xem xét không cần trích dẫn nguyên văn nội dung đã quy định.  - Về **Đối tượng áp dụng** *(trang số 2 dự thảo Nghị quyết)*, đề nghị sửa đổi: *“Doanh nghiệp nhỏ và vừa ...., đáp ứng các tiêu chí theo quy định* ***~~Khoản 1~~*** *Điều 4 Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa năm 2017 ...”*.  - Đề nghị xem xét lại đối với nội dung “***1.7. Cải cách thủ tục hành chính, cải thiện môi trường kinh doanh”*** *(trang số 5 dự thảo Nghị quyết)* có phải thuộc nội dung hỗ trợ hay không. Vì nội dung này theo dự thảo Nghị quyết là các nhiệm vụ của các ngành để đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, cải thiện môi trường kinh doanh, không có nội dung hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa.  - Đối với điều kiện hỗ trợ các doanh nghiệp nhỏ và vừa tham gia cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị *(trang số 12 dự thảo Nghị quyết)*: Đề nghị xem xét lại đối với tiêu chí *“Có mật độ doanh nghiệp tham gia cao”*; vì tiêu chí này để lựa chọn cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị trong lĩnh vực sản xuất, chế biến để hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa tham gia *(theo quy định tại Điều 22, Nghị định số 39/2018/NĐ-CP)*, không phải là tiêu chí để lựa chọn doanh nghiệp.  - Đối với các nội dung khác, đề nghị Sở Kế hoạch và Đầu tư tiếp tục rà soát các nội dung hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa theo quy định tại Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa và các văn bản khác có liên quan để sửa đổi, bổ sung | - Việc viện dẫn các nội dung được quy định trong Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, Nghị định số 39/2018/NĐ-CP,… nhằm tạo thuận lợi cho doanh nghiệp dễ dàng nắm bắt nội dung các chính sách hỗ trợ doanh nghiệp (*thay vì phải tìm kiếm các nội dung trên nhiều văn bản có liên quan)*.  - Về đối tượng áp dụng đã tiếp thu chỉnh sửa.  - Về xem xét nội dung “*1.7. Cải cách thủ tục hành chính, cải thiện môi trường kinh doanh”*: Đã tiếp thu không đưa nội dung này vào dự thảo Nghị quyết.  - Về điều kiện hỗ trợ các doanh nghiệp nhỏ và vừa tham gia cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị, đã tiếp thu chỉnh sửa.  - Đối với các nội dung khác, Sở Kế hoạch và Đầu tư đã rà soát đảm bảo phù hợp theo quy định. |  |
|  | Sở Lao động- Thương binh và Xã hội | Văn bản 346/SLĐTBXH-DN ngày 12/3/2021 | 1. Cơ bản thống nhất nội dung dự thảo Nghị quyết  2. Một số ý kiến tham gia: Tại Điểm 1.5.2. Khoản 1.5 Điều 1 Mục III. Nội dung chính sách hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa đề nghị sửa đổi, bổ sung nội dung cụ thể như sau:  Nội dung hỗ trợ đào tạo nghề theo quy định tại Khoản 2 Điều 14 Nghị định số 39/2018/NĐ-CP, cụ thể: Doanh nghiệp nhỏ và vừa khi cử lao động tham gia khóa đào tạo trình độ sơ cấp hoặc chương trình đào tạo dưới 03 tháng thì được miễn chi phí đào tạo nhưng tối đa không quá 02 triệu đồng/người/khóa học, mỗi người một lần. Các chi phí còn lại do doanh nghiệp nhỏ và vừa và người lao động thỏa thuận. Lao động tham gia khóa đào tạo phải đáp ứng các điều kiện sau:  - Đã làm việc trong doanh nghiệp nhỏ và vừa tối thiểu 06 tháng liên tục.  - Không quá 50 tuổi đối với nam, 45 tuổi đối với nữ. | Quá trình thực hiện hỗ trợ đào tạo nghề, cơ quan thực hiện hỗ trợ căn cứ các quy định hướng dẫn chi tiết để thực hiện việc hỗ trợ (mức hỗ trợ, các chi phí khác ngoài mức hỗ trợ, phạm vi, đối tượng, ngành nghề đào tạo, cơ sở đào tạo nghề nghiệp; quy trình và hình thức tổ chức đào tạo, trách nhiệm của cơ quan, đơn vị, DNNVV và học viên trong tổ chức đào tạo). Do đó dự thảo giữ nguyên nội dung đã quy định tại Nghị định Nghị định số 39/2018/NĐ-CP. |  |
|  | Sở Khoa học và Công nghệ | Văn bản số 167/SKHCN-QLCN ngày 16/3/2021 | 1.Cơ bản thống nhất với nội dung dự thảo Nghị quyết  2. Nội dung ***2.2. Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo*** Theo quy định tại Điều 21 Nghị định 39/2018/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của Luật hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa thì mức hỗ trợ các nội dung tại điểm a,b,c,d khoản 1 *(tương ứng các nội dung tại điểm a, khoản 2.2.1 dự thảo Nghị quyết)* mức hỗ trợ là 100%. Dự thảo Nghị quyết cụ thể hóa mức chi cụ thể là cần thiết, phù hợp, nhưng đề nghị nghiên cứu điều chỉnh mức chi một số nội dung sau để khuyến khích doanh nghiệp nhỏ và vừa:  - Hỗ trợ 100% giá trị hợp đồng tư vấn về thủ tục xác lập, chuyển giao, bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ nhưng không quá 05 triệu đồng trên một hợp đồng và không quá một hợp đồng mỗi năm. **Đề nghị nâng lên không quá 10 triệu đồng** *(Lý do hầu hết các đơn vị tư vấn không có trên địa bàn tỉnh, mức hỗ trợ thấp, chi phí đi lại cao khó tìm được đơn vị tư vấn)*  - Hỗ trợ 100% giá trị hợp đồng tư vấn về xây dựng và phát triển tài sản trí tuệ đối với chỉ dẫn địa lý nhưng không quá 05 triệu đồng trên một hợp đồng và không quá một hợp đồng mỗi năm. **Nội dung này nên bỏ**. Lý do: *Theo quy định tại Điều 88 Luật Sở hữu trí tuệ, quyền đăng ký chỉ dẫn địa lý của Việt Nam thuộc về Nhà nước. Nhà nước cho phép tổ chức, cá nhân sản xuất sản phẩm mang chỉ dẫn địa lý, tổ chức tập thể đại diện cho các tổ chức, cá nhân đó hoặc cơ quan quản lý hành chính địa phương nơi có chỉ dẫn địa lý thực hiện quyền đăng ký chỉ dẫn địa lý. Người thực hiện quyền đăng ký chỉ dẫn địa lý của Việt Nam không trở thành chủ sở hữu chỉ dẫn địa lý đó. Chủ sở hữu chỉ dẫn địa lý của Việt Nam là Nhà nước Việt Nam. Nhà nước trao quyền sử dụng chỉ dẫn địa lý cho tổ chức, cá nhân tiến hành việc sản xuất sản phẩm mang chỉ dẫn địa lý tại địa phương tương ứng và đưa sản phẩm đó ra thị trường. Nhà nước trực tiếp thực hiện quyền quản lý chỉ dẫn địa lý hoặc trao quyền quản lý chỉ dẫn địa lý cho tổ chức đại diện quyền lợi của tất cả các tổ chức, cá nhân được trao quyền sử dụng chỉ dẫn địa lý.* Thực tế, để thực hiện được một dự án đăng ký bảo hộ một chỉ dẫn địa lý cần số kinh phí khá nhiều (không dưới 500 triệu), một hoặc một số doanh nghiệp nhỏ và vừa khó có đủ điều kiện để Nhà nước cho phép đăng ký chỉ dẫn địa lý. Mặt khác, nội dung xây dựng và phát triển tài sản trí tuệ đối với chỉ dẫn địa lý là đối tượng được xác định trong Chương trình phát triển tài sản trí tuệ tỉnh Kon Tum giai đoạn 2021-2030 *(ban hành kèm theo Quyết định số 137/QĐ-UBND, ngày 26/02/2021)* nên thực hiện theo Chương trình này*.* | - Việc xác định mức hỗ trợ 100% giá trị hợp đồng tư vấn về thủ tục xác lập, chuyển giao, bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ được dựa trên cơ sở tham khảo mức hỗ trợ của một số tỉnh, cũng như căn cứ về khả năng ngân sách của tỉnh. Đồng thời trong quá trình xây dựng đề nghị xây dựng Nghị quyết, Sở KH&ĐT đã lấy ý kiến của các Sở, ban ngành, Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh về mức hỗ trợ và các đơn vị đã đều thống nhất, và được UBND tỉnh ban hành tại Quyết định số 1277/QĐ-UBND ngày 18/12/2021.  - Nội dung Hỗ trợ 100% giá trị hợp đồng tư vấn về xây dựng và phát triển tài sản trí tuệ đối với chỉ dẫn địa lý đã được quy định tại điểm d, khoản 1, Điều 21 của Nghị định 39/2018/NĐ-CP ngày 11/3/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa. Do đó, việc thực hiện nội dung Hỗ trợ này là phù hợp với Nghị định 39/2018/NĐ-CP ngày 11/3/2018 và Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa. |  |
|  | Sở Tài chính | Văn bản số 901/STC-QLNS ngày 15/3/2021 | Thống nhất với dự thảo Tờ trình và Nghị quyết |  |  |
|  | Sở Công thương | Văn bản số 354/SCT-KHTCTH ngày 12/3/2021 | Thống nhất với dự thảo Tờ trình và Nghị quyết |  |  |
|  | Thanh tra tỉnh | Văn bản số 199/TTr-P3 ngày 16/3/2021 | Thống nhất với dự thảo Tờ trình và Nghị quyết |  |  |
|  | Sở Xây dựng | Văn bản số 342/SXD-QLXD ngày 16/3/2021 | Thống nhất với dự thảo Tờ trình và Nghị quyết |  |  |
|  | Sở Y tế | Văn bản số 1010/SYT-KHTC ngày 15/3/2021 | Thống nhất với dự thảo Tờ trình và Nghị quyết |  |  |
|  | Sở Giao thông Vận tải | Văn bản số 397/SGTVT-KHTC ngày 16/3/2021 | Thống nhất với dự thảo Tờ trình và Nghị quyết |  |  |
|  | Sở Tài nguyên và Môi trường | Văn bản số 641/STNMT-CCQLĐĐ ngày 16/3/2021 | Thống nhất với dự thảo Tờ trình và Nghị quyết |  |  |
|  | Ban Dân tộc | Văn bản số 201/BDT-CSDT ngày 12/3/2021 | Thống nhất với dự thảo Tờ trình và Nghị quyết |  |  |
|  | Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh | Văn bản số 05/CV-HHDN ngày 15/3/2021 | Thống nhất với dự thảo Tờ trình và Nghị quyết |  |  |
|  | UBND huyện Đăk Glei | Văn bản số 359/UBND-TH ngày 15/3/2021 | Thống nhất với dự thảo Tờ trình và Nghị quyết |  |  |
|  | UBND thành phố Kon Tum | Văn bản số 935/UBND-TH ngày 16/03/2021 | 1. Cơ bản thống nhất với dự thảo Tờ trình và Nghị quyết  2. Có ý kiến góp ý như sau:  - Đối với dự thảo Tờ trình: Đề nghị điều chỉnh nội dung tại mục 1, phần II; cụ thể: **1. Mục đích:** *"Triển khai đồng bộ, hiệu quả các chính sách Doanh nghiệp nhỏ và vừa..."* đề nghị điều chỉnh như sau: *"Triển khai đồng bộ, hiệu quả các chính sách* ***đối với*** *Doanh nghiệp nhỏ và vừa...".*  - Đối với dự thảo Nghị quyết: Đề nghị điều chỉnh nội dung tại mục 1, phần I, Điều 1; cụ thể: **1. Mục tiêu tổng quát:** *"Triển khai đồng bộ, hiệu quả các chính sách Doanh nghiệp nhỏ và vừa..."* đề nghị điều chỉnh như sau: *"Triển khai đồng bộ, hiệu quả các chính sách* ***đối với*** *Doanh nghiệp nhỏ và vừa...".* | Đã chỉnh sửa cho phù hợp |  |
|  | Sở Tư Pháp | Văn bản số 347/STP-XDKTr&TDTHPL ngày 18/3/2021 | 1. Đề nghị cơ quan soạn thảo xem xét lại tên gọi của văn bản và nội dung tại khoản I Điều 1 dự thảo Nghị quyết. Trong trường hợp chỉ quy định về hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa mà khôngtham mưu trình ban hành nghị quyết về Đề án hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừathì theo quan điểm của Sở Tư pháp các nội dung về mục tiêu tại dự thảo nghị quyết là không cần thiết.  2. Sở Tư pháp nhận thấy một số nội dung quy định tại các tiết 1.1, 1.2, 1.3, 1.6, 1.7, điểm 1, khoản II, Điều 1 dự thảo Nghị quyết không phải là các nội dung hỗ trợ cho doanh nghiệp nhỏ và vừa. Vì vậy, đề nghị cơ quan soạn thảo xem xét lại các quy định nêu trên.  3. Sở Tư pháp nhận thấy một số nội dung hỗ trợ doanh nghiệp vừa và nhỏ khởi nghiệp sáng tạo được quy định tại tiết 2.2.1 điểm 2.2 khoản II Điều 1 dự thảo Nghị quyết không phù hợp với nội dung hỗ trợ được quy định tại Điều 21 và nguyên tắc xác định được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 27 của Nghị định số 39/2018/NĐ-CP *(khống chế số lần hỗ trợ tư vấn về sở hữu trí tuệ; khai thác và phát triển tài sản trí tuệ)*. Vì vậy, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo xem xét lại *(Chính phủ chỉ giao xác định giá trị hỗ trợ tối đa, không giao quy định số lần hỗ trợ tối đa)*.  Tương tự, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo xem xét lại việc khống chế số lần hỗ trợ doanh nghiệp vừa và nhỏ tham gia cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị được quy định tại điểm 2.3 khoản 2 Điều 1 dự thảo Nghị quyết.  4. Tại tiết 2.2.4 điểm 2.4 khoản 2 Điều 1 dự thảo Nghị quyết dự kiến quy định Doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo được hỗ trợ khi đáp ứng các điều kiện: *"Là DNNVV được thành lập để thực hiện ý tưởng trên cơ sở khai thác tài sản trí tuệ, công nghệ, mô hình kinh doanh mới và có khả năng tăng trưởng nhanh"*. Theo quy định tại khoản 1 Điều 17 Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa năm 2017 thì Doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo được hỗ trợ nếu đáp ứng các điều kiện sau đây: *"Có thời gian hoạt động không quá 05 năm kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu; Chưa thực hiện chào bán chứng khoán ra công chúng đối với công ty cổ phần"*.  Sở Tư pháp nhận thấy việc quy định thêm điều kiện hỗ trợ như trên là chưa phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 17 Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa. Vì vậy, đề nghị cơ quan soạn thảo xem xét lại quy định trên.  5. Sở Tư pháp nhận thấy, việc hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo được áp dụng cho doanh nghiệp nhỏ và vừa khi đáp ứng các điều kiện hỗ trợ quy định tại khoản 1 Điều 17 Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa năm 2017 và doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo tham gia Đề án hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa. Vì vậy, tại tiết 2.2.4 điểm 2.4 khoản 2 Điều 1 dự thảo Nghị quyết đề nghị biên tập lại như sau:  *"- Doanh nghiệp nhỏ và vừa nộp 01 bộ hồ sơ đăng ký nhận hỗ trợ tại Sở Khoa học và Công nghệ bằng hình thức trực tiếp hoặc qua đường bưu điện.*  *- Sau khi tiếp nhận hồ sơ, căn cứ điều kiện quy định tại khoản 1 Điều 17 Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa và phương thức lựa chọn doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo tham gia Đề án hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan thẩm định, tham mưu UBND tỉnh xem xét quyết định hỗ trợ (trường hợp được lựa chọn trực tiếp bởi Hội đồng, Sở Khoa học và Công nghệ báo cáo Hội đồng lựa chọn doanh nghiệp tham gia Đề án hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa được thành lập theo quy định tại khoản 5 Điều 20 Nghị định số 39/2018/NĐ-CP ngày 11 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ (gọi tắt là Hội đồng hỗ trợ). Hội đồng hỗ trợ căn cứ nguyên tắc lựa chọn, đối tượng, điều kiện hỗ trợ để xem xét, quyết định lựa chọn doanh nghiệp để hỗ trợ). Quyết định hỗ trợ bao gồm các nội dung: Thông tin doanh nghiệp được hỗ trợ, nội dung, mức hỗ trợ, thông tin khác có liên quan (nếu có)."*  6. Về thể thức, kỹ thuật trình bày văn bản:  6.1. Sở Tư pháp nhận thấy dự thảo Nghị quyết chưa trình bày đúng quy định về thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản quy phạm pháp luật được quy định tại Chương V, Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật *(sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ)* và Mẫu số 16, Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 154/2020/NĐ-CP. Vì vậy, đề nghị cơ quan soạn thảo căn cứ các quy định tại Chương V, Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Mẫu số 16, Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 154/2020/NĐ-CP để soạn thảo, trình bày văn bản theo đúng quy định.  6.2. Việc trình bày bố cục của văn bản đề nghị thực hiện theo đúng quy định tại Điều 62 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP.  6.3. Việc viện dẫn văn bản đề nghị thực hiện theo đúng quy định tại Điều 75 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP *(sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ).*  **7.** Đề nghị Sở Kế hoạch và Đầu tư phối hợp với cơ quan có liên quan đăng tải toàn văn dự thảo và các tài liệu khác có liên quan trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh để tiếp tục lấy ý kiến đối với dự thảo theo đúng quy định tại Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật *(Lưu ý: việc đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh không thực hiện nếu văn bản có nội dung thuộc bí mật nhà nước theo quy định của pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước)*. Trên cơ sở các ý kiến tham gia, đề nghị cơ quan soạn thảo tiếp thu, thực hiện việc giải trình đối với các ý kiến không được tiếp thu, hoàn thiện dự thảo và gửi lại Sở Tư pháp để lấy ý kiến thẩm định theo đúng quy định. | - Thống nhất điều chỉnh không đưa mục tiêu vào nghị quyết.  - Các nội dung về: Sở Kế hoạch và Đầu tư đã tiếp thu chỉnh sửa các nội dung hỗ trợ trong dự thảo Nghị quyết cho phù hợp với quy đinh của Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, cụ thể đã điều chỉnh tại khoản 4, điều 1 Dự thảo Nghị quyết.  - Về quy định số lần hỗ trợ: :Qua nghiên cứu tham khảo một số quy định về hỗ trợ DNNVV của các tỉnh đã ban hành, *(cụ thể như các tỉnh: Gia Lai tại Quyết định 765/QĐ-UBND ngày 30/7/2019; Bến Tre tại Quyết định số 20/QĐ-UBND ngày 03/01/2020; Sơn La tại Quyết định số 1834/QĐ-UBND ngày 26/7/2019; Yên bái Nghị quyết số 09/2020/NQ-HĐND ngày 14/4/2020, Hà Nội Nghị quyết số 09/2020/ NQ-HĐND ngày 09/12/2020);* đồng thời tại Dự thảo Quyết định của Chính phủ phê duyệt Chương trình quốc gia hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo, tham gia cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị giai đoạn 2021-2025 *(do Bộ Kế hoạch và Đầu tư xây dựng và lấy ý kiến tại Văn bản số 8974/BKHĐ-PTDN ngày 29/11/2019)* cũng có quy định về số lần hỗ trợ.  Ngoài ra, trong điều kiện ngân sách nhà nước để bố trí hỗ trợ còn hạn chế, việc quy định số lần hỗ trợ sẽ đảm bảo khả năng cân đối ngân sách trong quá trình hỗ trợ, đồng thời tránh trường hợp một doanh nghiệp được hỗ trợ nhiều lần trong cùng một nội dung hỗ trợ. Do đó, Sở Kế hoạch giữ nguyên nội dung quy định về số lần hỗ trợ.  - Về quy định Doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo được hỗ trợ khi đáp ứng các điều kiện: *"Là DNNVV được thành lập để thực hiện ý tưởng trên cơ sở khai thác tài sản trí tuệ, công nghệ, mô hình kinh doanh mới và có khả năng tăng trưởng nhanh"* . Nội dung này đưa vào dựa trên căn cứ quy định tại khoản 2, Điều 3 của Luật Hỗ trợ DNNVV. Do đó quy định này trong dự thảo Nghị quyết là phù hợp với Luật Hỗ trợ DNNVV.  - Về điều chỉnh nội dung tại tiết 2.2.4, Sở Kế hoạch và Đầu tư đã tiếp thu điều chỉnh.  - Về thể thức, kỹ thuật trình bày văn bản: Đã chỉnh sửa theo hướng dẫn của Sở Tư pháp. |  |
|  | UBND huyện Tu Mơ Rông | Văn bản số 398/UBND-TCKH ngày 17/3/2021 | Thống nhất với dự thảo |  |  |
|  | UBND huyện Đăk Hà | Văn bản số 621/UBND-TCKH ngày 17/3/2021 | Thống nhất với dự thảo |  |  |
|  | UBND huyện Sa Thầy | Văn bản số 543/UBND-TH ngày 18/03/2021 | Thống nhất với dự thảo |  |  |
|  | UBND các huyện còn lại | Không có ý kiến tham gia |  |  |  |
|  | Văn phòng Tỉnh ủy | Không có ý kiến tham gia |  |  |  |
|  | Hội doanh nhân trẻ tỉnh Kon Tum | Không có ý kiến tham gia |  |  |  |
|  | Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) | Không có ý kiến tham gia |  |  |  |
|  | Liên hiệp các Hội khoa học và Kỹ thuật Kon Tum | Không có ý kiến tham gia |  |  |  |
|  | Sở Nội vụ | Không có ý kiến tham gia |  |  |  |
|  | Sở Thông tin và Truyền thông | Không có ý kiến tham gia |  |  |  |
|  | Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn | Không có ý kiến tham gia |  |  |  |
|  | Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; | Không có ý kiến tham gia |  |  |  |
|  | Sở Giáo dục và Đào tạo | Không có ý kiến tham gia |  |  |  |
|  | Cục thuế tỉnh | Không có ý kiến tham gia |  |  |  |
|  | Quỹ đầu tư phát triển tỉnh; | Không có ý kiến tham gia |  |  |  |
|  | Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh tỉnh Kon Tum | Không có ý kiến tham gia |  |  |  |
|  | Ban Quản lý khu kinh tế tỉnh; | Không có ý kiến tham gia |  |  |  |